

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **212/2021/HS-PT**

Ngày: 08 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Võ Minh Diệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **171/2021/HS-PT** ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Thị Thanh V.** Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **21/2021/HS-ST** ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Thanh V**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 17, thôn Bến Trễ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Q (đã chết)** và bà **Lưu Thị N (sinh năm 1968)**; có chồng là **Nguyễn Duy T (sinh năm 1986)**, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo **Nguyễn Quốc C**, **Thái Ngọc H** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khuya ngày 12/8/2020, sau khi đi ăn nhậu, do có nhu cầu sử dụng ma túy cùng bạn bè nên bị cáo **Nguyễn Quốc C** đã gọi điện đặt phòng tại Cơ sở lưu trú Khu Vườn Thông Minh (địa chỉ: 101 Hùng Vương, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, do ông **Huỳnh Tân Tg** làm chủ). Sau khi đặt phòng, bị cáo C về nhà lấy một loa mini màu đen (để phục vụ việc sử dụng ma túy) rồi tới phòng 101. Bị cáo C còn mang theo một gói ma túy Khay (mua từ trước của một người đàn ông không rõ lai lịch tại Đà Nẵng). Bị cáo C gọi điện thoại rủ **Trần Văn D (tên gọi khác: Méo)**, **Nguyễn Hồ V (tên gọi khác: Xỉn Mẹo)** cùng đến phòng 101 để trò chuyện. Vũ ngồi nói chuyện với C một lúc thì ra về. Trong quá trình trò chuyện, C có mượn Vũ

một thẻ ATM ngân hàng Vietcombank (*thẻ có ghi tên Nguyễn Hồ Vũ*) với mục đích là để rút tiền do bạn C chuyển vào để tiêu xài cá nhân, khi ra về thì Vũ để lại thẻ ATM này cho C sử dụng. Khi V về chỉ còn lại C và Duy. Bị cáo C gọi điện thoại cho Trần Minh H (*tên gọi khác: Beo, sinh ngày 18/8/1996, trú tại tổ 37, khối Thanh Chiếm, phường Thanh Hà, thành phố H*) mua thêm 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*) ma túy với số lượng 02 (*Hai*) viên thuốc lắc vì cho rằng chơi ma túy Khay mà không có thuốc lắc thì không phê. C ra gặp Minh H tại công cơ sở lưu trú để đưa tiền lấy ma túy. Sau đó, C xuống nhà bếp của cơ sở lưu trú, lấy một đĩa sứ màu trắng rồi quay lại phòng, đổ ma túy Khay của C ra đĩa và dùng thẻ ATM “xào” ma túy, C dùng một tờ tiền 10.000 đồng được cuộn thành hình ống hút để sử dụng ma túy Khay. C chỉ Duy thuốc lắc trên bàn và nói: “có chơi kẹo không anh Méo”. Trần Văn D đã lấy thuốc lắc của C sử dụng. Tiếp đó, C điện thoại rủ thêm bị cáo Thái Ngọc H, Trương Vĩnh P đến cùng sử dụng ma túy cho vui. Một lúc sau thì H và P đến. Các đối tượng cùng nhau sử dụng hết ma túy Khay và số ma túy thuốc lắc của C mua được. Khi H đến thì C đã nhờ H tiếp tục “xào” ma túy Khay để các đối tượng trong phòng sử dụng.

Rạng sáng ngày 13/8/2020, D và P ra về, trong phòng còn lại H và C. Bị cáo H trao đổi với C là “gọi thêm mấy bạn nữ tới đùa chơi ma túy cho thêm H phần”. C đồng ý nên bị cáo H có gọi rủ thêm Trần Thị Thanh V và một phụ nữ (*không xác định được nhân thân lai lịch*) đến phòng cùng sử dụng ma túy với C và H. C tiếp tục gọi điện thoại cho Minh H mua 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*) ma túy với số lượng là 01 (*Một*) chỉ Ketamine. C không trực tiếp ra lấy ma túy mà đưa tiền cho Thái Ngọc H ra lấy ma túy từ Minh H rồi vào đưa ma túy lại cho C. Sau đó, C, H, V và người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch cùng sử dụng ma túy của C mua và bị cáo H là người “xào” ma túy. Khoảng gần trưa thì người phụ nữ ra về nên bị cáo H có mượn tiền của C trả cho người này 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Sau đó, bị cáo C còn tiếp tục gọi điện thoại cho Minh H mua thêm 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) ma túy với số lượng là 2,5 chỉ Ketamine. C cũng không trực tiếp ra lấy ma túy mà đưa tiền cho bị cáo H ra lấy ma túy từ Minh H rồi vào đưa ma túy lại cho C. Các đối tượng tiếp tục sử dụng ma túy vừa mua được. Bị cáo Thái Ngọc H cũng là người đã “xào” số ma túy này.

Đầu giờ chiều ngày 13/8/2020, bị cáo H nhờ V gọi thêm Ngô Thị Minh T đến phục vụ H sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, V và C trao đổi với nhau là mua thêm ma túy thuốc lắc. C nhờ V gọi mua giúp C 02 (*Hai*) viên thuốc lắc với giá 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) để mọi người trong phòng cùng sử dụng. Bị cáo V mượn điện thoại của H để gọi mua ma túy của một thanh niên (*không rõ lai lịch*), lấy ma túy đưa cho bị cáo C. Bị cáo C sử dụng 1/2 viên, bị cáo H cũng sử dụng một mảnh bẻ ra từ viên thuốc lắc V mua vào, riêng bị cáo V không sử dụng ma túy thuốc lắc này. Khoảng 14 giờ 30 T đến. Một người nào đó (*T không nhớ rõ*) đưa cho Thùy một mảnh thuốc lắc nói dùng đi nH vì lý do cá nhân, T đã lén vào nhà vệ sinh vứt mảnh thuốc lắc đó. Khi Ngọc H hỏi là dùng ma túy chưa thì Thùy nói là dùng rồi. Bị cáo H cũng có đưa đĩa ma túy Khay nói T “dùng đi” nhưng T chỉ bung đĩa ma túy rồi để lại xuống giường và khi H hỏi thì T nói đã dùng rồi.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, Tổ công tác Công an thành phố H tiến hành kiểm tra phòng 101 Cơ sở lưu trú Khu vườn Thông Minh phát hiện Nguyễn Quốc C, Thái Ngọc H, Ngô Thị Minh T và Trần Thị Thanh V đang sử dụng trái phép

chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tại góc tường gần cửa sổ và cạnh giường ngủ phía trong có 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, trong đĩa có một ít chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy, được trích thu vào một gói nylon không màu, ký hiệu M2) và 01 (Một) thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank; 01 (Một) tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn thành hình ống hút; trên tủ gỗ (dưới đuôi giường) có 01 (Một) gói nylon bên trong có chứa 01 (Một) viên nén màu xanh da trời, hình ngũ giác (nghĩ là ma túy, ký hiệu M1), cùng một số tang vật khác có liên quan.

Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng sử dụng ma túy như sau:

- Bị cáo Nguyễn Quốc C được xác định là nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là cần sa.

- Bị cáo Thái Ngọc H, bị cáo Trần Thị Thanh V, Ngô Thị Minh T và Trương Vĩnh P không nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 906/C09C-DD2 ngày 17/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- 01 (Một) viên nén màu xanh, hình ngũ giác ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu là 0,52 gam.

- Chất rắn màu trắng dạng bột ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng mẫu là 0,29 gam.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **21/2021/HS-ST** ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Thanh V** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thanh V 04** (Bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 23/6/2021, bị cáo Trần Thị Thanh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Thanh V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là phù hợp và không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Thanh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Thanh V khai nhận: Khoảng khuya ngày 12/8/2020 tại phòng 101 Cơ sở lưu trú Khu vườn Thông Minh (*101 Hùng Vương, phường Cẩm Phô, thành phố H, tỉnh Quảng Nam*), bị cáo Trần Thị Thanh V cùng các bị cáo Nguyễn Quốc C, Thái Ngọc H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo V đã rủ Ngô Thị Minh T cùng sử dụng chất ma túy và giúp C mua ma túy để mọi người cùng sử dụng. Đến 17 giờ 00 phút ngày 13/8/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cùng đồng phạm mua ma túy về để mọi người cùng sử dụng và rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên Bản án hình sự sơ thẩm số: **21/2021/HS-ST** ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Trần Thị Thanh V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự và xem xét vai trò để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh V 04 năm tù là phù hợp, mức án thấp nhất dưới khung hình phạt mà điều luật quy định và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị Thanh V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thanh V 04** (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Trần Thị Thanh V phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2021).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm